

Số: 01 /2024/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 22 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc,
thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực thông tin và truyền thông
của các cơ quan, tổ chức tại thành phố Hải Phòng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị, trong đó quy định về máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 121/2018/TT-BTC ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về lập dự án, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí để thực hiện công tác ứng cứu sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng;

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều

của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 75/TTr-STTTT ngày 29 tháng 12 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực thông tin và truyền thông của các cơ quan, tổ chức tại thành phố Hải Phòng.

(có phụ lục kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế, Bộ TTTT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND TP;
- Đoàn ĐBQH TP HP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các PCVP UBND TP;
- Báo HP, Đài PTTH HP, Công TTĐT TP;
- Công báo thành phố;
- Các Phòng, đơn vị: KSTTHC, QTTV;
- Lưu: VT, KSTTHC6

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tùng

Phụ lục
TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN
DÙNG TRONG LĨNH VỰC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CỦA
CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC TẠI THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
(Kèm theo Quyết định số 01 /2024/QĐ-UBND ngày 22/01/2024
của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I. Hệ thống Trung tâm dữ liệu thành phố				
1	Hệ thống máy chủ (máy chủ core, Web, Databasse,.....)	Hệ thống	01	
2	Hệ thống mạng (Router, Switch, Hub, Repeater, Access Point/ Access Switch, Controller; Các loại cáp đồng, cáp quang, cáp xoắn đôi; Thiết bị công; Thiết bị đầu cuối xDSL, Thiết bị quản lý log, Thiết bị chuyển mạch công, Thiết bị cân bằng tải; Các hệ thống chuyển mạch cho NAS; Các module quang 1G/10G; Các thiết bị mạng truyền dẫn khác,...)	Hệ thống	01	
3	Hệ thống An toàn thông tin (<i>Thiết bị tường lửa cơ bản/tích hợp/web/cơ sở dữ liệu, Thiết bị phòng chống mối nguy hại thường trực (APT), Hệ thống phòng chống và phát hiện xâm nhập (IDS/IPS), Hệ thống phòng chống tấn công mạng cho ứng dụng Web (WAF), Hệ thống bảo đảm an toàn cho máy chủ cơ sở dữ liệu (DF), Hệ thống chặn lọc phần mềm trên môi trường mạng, Hệ thống giám sát hệ thống thông tin tập chung (Network monitoring), Hệ thống giám sát an toàn thông tin tập chung (SIEM), Hệ thống chống thất thoát dữ liệu (DLP), Hệ thống phòng chống tấn công từ chối dịch vụ (DoS/DDoS), Hệ thống quản lý truy cập thiết bị đầu cuối (NAC), Hệ thống kết nối mạng riêng ảo (VPN Gateway), Hệ thống xác thực, Hệ thống giám sát an toàn thông tin, Hệ thống kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin, Hệ thống hỗ trợ điều tra, phân tích sự cố an toàn</i>)	Hệ thống	01	Hệ thống thông tin cấp độ 3

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	<i>thông tin, Hệ thống phòng chống mã độc tập chung, hệ thống quản lý log tập chung....)</i>			
4	Hệ thống sao lưu dữ liệu (Thiết bị điều khiển lưu trữ, Thiết bị lưu trữ ngoài, Hệ thống trích xuất dữ liệu (TAP), Hệ thống sao lưu dữ liệu tự động.....)	Hệ thống	01	
5	Phần mềm bản quyền	license	01	
6	Hệ thống lưu điện (UPS)	Hệ thống	01	
7	Hệ thống điện (Máy phát điện dự phòng, Máy chuyển mạch điện tự động (ATS), Tủ điện: MCCB, Thanh cái, cắt sét, đồng hồ đo dòng, áp, Hệ thống giám sát điện năng SCADA, Hệ thống cắt điện khẩn cấp khi có sự cố (EPO).....)	Hệ thống	01	
8	Hệ thống, thiết bị phụ trợ phòng máy chủ (<i>Hệ thống sàn nâng, tủ rack, Hệ thống camera giám sát an ninh, Hệ thống kiểm soát cửa ra vào, Hệ thống giám sát độ ẩm và nhiệt độ, Hệ thống cấp tín hiệu, Hệ thống chống sét, Hệ thống phòng cháy, chữa cháy, hệ thống điều hòa.....)</i>			
9	Hệ thống màn hình ghép phục vụ giám sát, quản lý tập trung (<i>màn hình, bộ điều khiển, khung giá, dây, cáp, bàn ghế.....)</i>	Hệ thống	01	
10	Máy trạm (Workstation): - Có cấu hình cao - Phục vụ công tác quản trị, giám sát, trực kỹ thuật....	Bộ	05	
11	Máy tính xách tay chuyên dùng (Workstation Laptop): - Có cấu hình cao - Phục vụ công tác quản trị, ứng cứu....	Bộ	05	
12	Hệ thống máy chiếu (Projector) và màn chiếu chuyên dụng	Hệ thống	02	
13	Hệ thống màn hình cảm ứng tương tác	Hệ thống	02	
II. Hệ thống Mạng truyền số liệu chuyên dùng thành phố				

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Hệ thống máy chủ (<i>máy chủ core, Web, Databasse, ...</i>)	Hệ thống	01	
2	Hệ thống mạng (Router, Switch, Hub, Repeater, Access Point/ Access Switch, Controller; Các loại cáp đồng, cáp quang, cáp xoắn đôi; Thiết bị công; Thiết bị đầu cuối xDSL, Thiết bị quản lý log, Thiết bị chuyển mạch công, Thiết bị cân bằng tải; Các hệ thống chuyển mạch cho NAS; Các module quang 1G/10G; Các thiết bị mạng truyền dẫn khác,...)	Hệ thống	01	
3	Hệ thống An toàn thông tin (<i>Thiết bị tường lửa cơ bản/tích hợp/web/cơ sở dữ liệu, Thiết bị phòng chống mối nguy hại thường trực (APT), Hệ thống phòng chống và phát hiện xâm nhập (IDS/IPS), Hệ thống giám sát an toàn thông tin tập chung (SIEM), Hệ thống xác thực, Hệ thống giám sát an toàn thông tin, Hệ thống kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin, Hệ thống hỗ trợ điều tra, phân tích sự cố an toàn thông tin, Hệ thống phòng chống mã độc tập chung, hệ thống quản lý log tập chung....</i>)	Hệ thống	01	Hệ thống thông tin tại các sở, ban, ngành đảm bảo an toàn thông tin khi kết nối với đường truyền số liệu chuyên dùng
III. Hệ thống Hội nghị truyền hình				
1	Hệ thống máy chủ (<i>máy chủ core, Web, Databasse, ...</i>)	Hệ thống	02	
2	Thiết bị điều khiển (<i>Thiết bị điều khiển tại Trung tâm Hội nghị thành phố, Văn phòng thành Ủy, các điểm cầu, bàn điều khiển hội nghị, camara, mic, máy tính xách tay hỗ trợ quản trị...</i>)	Bộ	17	
3	Thiết bị kết nối – phụ kiện (<i>màn hình TV hiển thị và giá đỡ, Dây HDMI, dây âm thanh, bộ chia HDMI, bộ chuyển tín hiệu, mic, loa treo tường, Tủ bảo ôn, ...</i>)	Bộ	05	
4	Thiết bị lưu trữ (<i>thiết bị ghi âm, ghi hình cuộc họp, thiết bị lưu trữ, sao lưu dữ liệu ...</i>)	Bộ	01	
5	Hệ thống lưu điện (UPS)	Hệ thống	17	

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
6	Tủ chống âm	Thiết bị	02	
IV. Hệ thống truy cập vô tuyến băng thông rộng thành phố (wifi thành phố)				
1	Hệ thống máy chủ (<i>máy chủ core, Web, Databasse, ...</i>)	Hệ thống	01	
2	Hệ thống mạng (<i>Router, Switch, Hub, Repeater, Access Point/ Access Switch, Controller; Các loại cáp đồng, cáp quang, cáp xoắn đôi; Thiết bị công; Thiết bị đầu cuối xDSL, Thiết bị quản lý log, Thiết bị chuyển mạch công, Thiết bị cân bằng tải; Các hệ thống chuyển mạch cho NAS; Các module quang 1G/10G; Các thiết bị mạng truyền dẫn khác, ...</i>)	Hệ thống	01	
3	Hệ thống sao lưu dữ liệu (<i>Thiết bị điều khiển lưu trữ, Thiết bị lưu trữ ngoài, Hệ thống trích xuất dữ liệu (TAP), Hệ thống sao lưu dữ liệu tự động.....</i>)	Hệ thống	01	
4	Phần mềm bản quyền	license	01	
5	Máy trạm (Workstation): - Có cấu hình cao - Phục vụ công tác quản trị, giám sát, trực kỹ thuật....	Bộ	01	
6	Máy tính xách tay chuyên dùng (Workstation Laptop): - Có cấu hình cao - Phục vụ công tác quản trị, ứng cứu....	Bộ	01	
V. Hệ thống một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến thành phố (hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính)				
1	Hệ thống máy chủ (máy chủ ứng dụng web, máy chủ cơ sở dữ liệu (DB), máy chủ Alfresco; máy chủ Services...)	Hệ thống	01	
2	Hệ thống An toàn thông tin (<i>Thiết bị tường lửa cơ bản/tích hợp/web/cơ sở dữ liệu, Thiết bị phòng chống mối nguy hại thường trực (APT), Hệ thống phòng chống và phát hiện xâm nhập (IDS/IPS), Hệ thống phòng chống tấn công mạng cho ứng dụng Web (WAF), Hệ thống bảo đảm an toàn cho máy chủ cơ sở dữ liệu (DF), Hệ thống chặn lọc phần mềm trên môi</i>	Hệ thống	01	

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	<i>trường mạng, Hệ thống giám sát hệ thống thông tin tập chung (Network monitoring), Hệ thống giám sát an toàn thông tin tập chung (SIEM), Hệ thống chống thất thoát dữ liệu (DLP), Hệ thống phòng chống tấn công từ chối dịch vụ (DoS/DDoS), Hệ thống quản lý truy cập thiết bị đầu cuối (NAC), Hệ thống kết nối mạng riêng ảo (VPN Gateway), Hệ thống xác thực, Hệ thống giám sát an toàn thông tin, Hệ thống kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin, Hệ thống hỗ trợ điều tra, phân tích sự cố an toàn thông tin, Hệ thống phòng chống mã độc tập chung, hệ thống quản lý log tập chung....)</i>			
3	Kênh truyền internet tốc độ cao	Kênh truyền	02	
4	Hệ thống thiết bị phục vụ tại bộ phận 1 cửa các cơ quan, đơn vị (Máy tính, máy scan, máy in 2 mặt (A4. A3) máy sếp hàng tự động, máy quét mã...)	Hệ thống	01	
VI. Hệ thống thông tin nguồn thành phố				
1	Thiết bị phục vụ cài đặt, lưu trữ dữ liệu.			
1.1	Máy chủ ứng dụng	Cái	02	01 máy chủ hoạt động, 01 máy chủ dự phòng
1.2	Máy chủ Database	Cái	02	01 máy chủ hoạt động, 01 máy chủ dự phòng
1.3	Hệ thống An toàn thông tin bảo đảm cấp độ 3 (<i>Thiết bị tường lửa cơ bản/tích hợp/web/cơ sở dữ liệu, Thiết bị phòng chống mối nguy hại thường trực (APT), Hệ thống phòng chống và phát hiện xâm nhập (IDS/IPS), Hệ thống phòng chống tấn công mạng cho ứng dụng Web (WAF), Hệ thống bảo đảm an toàn cho máy chủ cơ sở dữ liệu (DF), Hệ thống chặn lọc phần mềm trên môi trường mạng, Hệ thống</i>	Hệ thống	01	Đảm bảo an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin cấp độ 3

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	<i>giám sát hệ thống thông tin tập chung (Network monitoring), Hệ thống giám sát an toàn thông tin tập chung (SIEM), Hệ thống chống thất thoát dữ liệu (DLP), Hệ thống phòng chống tấn công từ chối dịch vụ (DoS/DDoS), Hệ thống quản lý truy cập thiết bị đầu cuối (NAC), Hệ thống kết nối mạng riêng ảo (VPN Gateway), Hệ thống xác thực, Hệ thống giám sát an toàn thông tin, Hệ thống kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin, Hệ thống hỗ trợ điều tra, phân tích sự cố an toàn thông tin, Hệ thống phòng chống mã độc tập chung, hệ thống quản lý log tập chung....)</i>			
1.4	Hệ thống lưu điện (UPS)	Hệ thống	01	
2	Thiết bị phục vụ giám sát, vận hành, quản lý hệ thống.			
2.1	Máy tính xách tay	Cái	04	
2.2	Máy in hai mặt		02	
VII	Hệ thống đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông (Truyền thanh số)	Hệ thống	01	
1	Thiết bị thu phát truyền thanh kỹ thuật số	Bộ		Trung mình mỗi xã, phường 20 bộ
2	Loa nén phản xạ, công suất tối thiểu từ: Từ 25 - 30W/loa	Cái		2 loa / 1 thiết bị thu phát
3	Gói cước 4G	Gói		1 gói / 1 thiết bị thu phát
4	Máy tính phục vụ biên tập tin, khai thác hệ thống (Máy tính xách tay hoặc máy bàn)	Bộ		01 bộ / xã, phường
5	Micro phát thanh không dây	Cái		2 cái / xã, phường
6	Gông treo loa và phụ kiện	Bộ		
7	Thiết bị tự động tích hợp (Chuyển đổi tín hiệu âm thanh chưa số hóa (analog) sang dạng số (digital) để có thể tích hợp và chuyển tiếp lên hệ thống truyền thanh kỹ thuật số IP)	Bộ		01 bộ/ xã, phường, phòng văn hoá thông tin

TT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
8	Phần mềm điều khiển hệ thống truyền thanh kỹ thuật số: Quản trị hệ thống, Quản lý vùng, Quản lý thiết bị, Quản lý lịch phát...	License		01 license/xã, phường

MỤC LỤC